

Bản án số: 01/2023/HC-ST
Ngày 03-01-2023
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Mai và bà Trần Thị Phương Thảo

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 86/2022/TLST-HC ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 35/2022/QĐXXST-HC ngày 21-12-2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn L; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ; địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Quốc T; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ (Văn bản ủy quyền số: 25/GUQ-UBND ngày 28-11-2022) - Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị M (Vợ ông Nguyễn Văn L); địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 20-10-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án , người khởi kiện là ông Nguyễn Văn L trình bày: Năm 2005 gia đình ông L nhận chuyển nhượng của ông Lương Minh T và bà Vũ Phương T diện tích đất khoảng 600m², trên đất có căn nhà cấp 04 diện tích khoảng 100m², tọa lạc tại xóm 01, thôn Đ, xã Đ1 (nay là tổ 6, thị trấn Đ), huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Nguồn gốc đất trước đây do Lâm trường Đăk Rung quản lý, năm 2003 giao lại cho Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện Đ quản lý. Ngày 05-11-2007, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1201/QĐ-UBND (viết tắt Quyết định 1201) giải quyết khiếu nại của ông L về việc UBND xã Đ1 thực hiện biện pháp cưỡng chế; đến ngày 08-11-2007, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1212/QĐ-UBND- HTKT (viết tắt Quyết định

1212) xử phạt hành chính về hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, trong đó có nội dung: Thu hồi đất (pháp luật không quy định việc thu hồi đất trong lĩnh vực xây dựng trái phép), đồng thời ông L chưa nhận được quyết định này. Tuy nhiên, ngày 25-02-2008, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số: 283/QĐ-UBND (viết tắt Quyết định 283) về việc giải quyết khiếu nại lần 02 lại đề cập tới Quyết định 1212 của UBND huyện Đ. Mặt khác, từ năm 2007 đến nay gia đình ông L sử dụng diện tích đất trên ổn định, không có tranh chấp với ai. Năm 2018, ông L làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) đối với diện tích đất trên, đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định. Ngày 03-12-2021, UBND huyện Đ ban hành Công văn số: 145/UBND-TNMT (viết tắt Công văn 145), nội dung: Hồ sơ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L không đủ điều kiện xem xét giải quyết. Đối chiếu với các quy định tại Điều 22 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ (viết tắt Nghị định 43) hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; các Báo cáo số: 466 ngày 16-8-2018 của UBND huyện Đ và Báo cáo số: 114/BC-UBND ngày 26-6-2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ; các quyết định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của UBND tỉnh Đắk Nông, thì gia đình ông L đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ. Do đó, ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Công văn 145 và Quyết định 1212 của Ủy ban nhân dân huyện Đ.

2. *Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:* Diện tích đất 332,8m² gia đình ông L đề nghị cấp GCNQSDĐ có nguồn gốc năm 2005 nhận chuyển nhượng của người khác, trước đây do Lâm trường Đắk Rung quản lý. Ngày 16-01-2003, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định số: 212/QĐ-UB (viết tắt Quyết định 212) về việc thu hồi quyền sử dụng đất của Lâm trường Đắk Rung giao cho UBND huyện Đ quản lý, với diện tích là 6.463ha, đất gia đình ông L sử dụng thuộc tiểu khu 1624. Quá trình sử dụng, ông L nhiều lần bị chính quyền địa phương lập biên bản, xử lý vi phạm, cưỡng chế bóc dỡ công trình xây dựng trái phép (trong đó, UBND huyện Đ ban hành Quyết định 1212 xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng). Sau đó, gia đình ông L đã làm đơn khiếu nại và được Chủ tịch UBND huyện Đ giải quyết tại Quyết định 1201 và Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông giải quyết tại Quyết định 283, nội dung: không chấp nhận khiếu nại. Tuy nhiên, gia đình ông L tiếp tục sử dụng đất và dựng nhà sinh sống cho đến nay. Năm 2018, ông L thực hiện thủ tục đề nghị cấp GCNQSDĐ, đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp với UBND thị trấn Đ đo đạc hiện trạng và xác nhận bằng văn bản: sử dụng ổn định, không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là đất ở theo các Quyết định số: 411 và 412/QĐ-UBND ngày 01-4-2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đ. Tuy nhiên, sau khi thẩm định hồ sơ, UBND huyện xét thấy diện tích đất ông Linh đề nghị cấp GCNQSDĐ đã bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2007 và đã được các cấp chính quyền giải quyết khiếu nại, nên đã ban hành Công văn 145, nội dung: Hồ sơ GCNQSDĐ của ông L không đủ điều kiện xem xét giải quyết. Ngoài ra, diện tích đất trên, đối chiếu với bản đồ rừng năm 2010, thuộc diện tích đất rừng sau năm 2010. Do đó, UBND huyện Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị M (Vợ ông Nguyễn Văn L): Đồng ý với ý kiến trình bày của ông Nguyễn Văn L và đề nghị giải quyết vắng mặt.

4. Sau khi Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 30-12-2022, ông Nguyễn Văn L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số : 1212/QĐ-UBND-HTKT ngày 08-11-2007 của Chủ tịch UBND huyện Đ.

5. Tại phiên tòa:

5.1. Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc hủy Công văn 145 của UBND huyện Đ.

5.2. Đại diện của UBND huyện Đ trình bày: Diện tích đất gia đình ông L đề nghị cấp GCNQSDĐ, thực tế đã được xác nhận bằng văn bản: sử dụng ổn định, không tranh chấp, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là đất ở của huyện Đ đã được phê duyệt. Theo quy định tại các Điều 21 và 22 của Nghị định 43, diện tích đất trên đủ các điều kiện được cấp GCNQSDĐ. Tuy nhiên, đối chiếu với bản đồ rừng năm 2010, thuộc diện tích đất rừng sau năm 2010 (thực tế không còn rừng từ trước năm 2007), không phù hợp với điều kiện cấp GCNQSDĐ quy định tại Kế hoạch số: 437/KH-UBND ngày 10-10-2014 của UBND tỉnh Đắk Nông (viết tắt Kế hoạch 437) về việc “Quản lý và bố trí sử dụng 63.057ha đất có nguồn gốc lán, chiếm đất rừng từ ngày 01-7-2004 đến ngày 01-01-2010 thu hồi từ các nông, lâm trường giao về cho các địa phương quản lý và bố trí sử dụng”. Do vậy, UBND huyện Đ, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

5.3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu: Diện tích đất gia đình ông L sử dụng có nguồn gốc chiếm đất thuộc quyền quản lý của UBND huyện Đ; quá trình sử dụng đất ông L đã nhiều lần vi phạm và bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngoài ra, nội dung Công văn số 145 thể hiện: diện tích đất gia đình ông L sử dụng là đất rừng sau năm 2010 nên không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L.

NHÂN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 20-10-2022, ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Công văn số: 145/UBND-TNMT ngày 03-12-2021 của UBND huyện Đ “*Về việc trả lời nội dung đơn đề nghị ngày 10-11-2021 của ông Nguyễn Văn L*”, nội dung: Hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ của ông Nguyễn Văn L không đủ điều kiện xem xét giải quyết, trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[1.3]. Ngày 30-12-2022, ông L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số : 1212/QĐ-UBND-HTKT ngày 08-11-

2007 của Chủ tịch UBND huyện Đ, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 173 của Luật Tổ tụng hành chính: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của ông L.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Công văn số: 145/UBND-TNMT ngày 03-12-2021 của UBND huyện Đ:

[2.1]. Nguồn gốc diện tích đất 332,8m² ông L đang sử dụng và đề nghị cấp GCNQSDĐ, trước đây thuộc tiểu khu 1624, do Lâm trường Đắk Rung quản lý. Ngày 16-01-2003, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định số: 212/QĐ-UB về việc thu hồi quyền sử dụng đất của Lâm trường Đắk Rung giao cho UBND huyện Đ quản lý. Năm 2005, gia đình ông L nhận chuyển nhượng của ông Lương Minh T, trên đất đã có căn nhà cấp 04 (ông T nhận chuyển nhượng của ông T1 năm 2003). Tại các Quyết định số: 288/QĐ-UBND ngày 11-4-2006 của Chủ tịch UBND huyện Đ; Quyết định số: 92/QĐ-XP-UB ngày 13-10-2006 và số: 22/QĐ-CTUBND ngày 02-02-2007 của Chủ tịch UBND xã N; Quyết định 1212/UBND-HTKT ngày 08-11-2007 của Chủ tịch UBND huyện Đ xử phạt ông L về hành vi hành chính trong lĩnh vực xây dựng (đã tiến hành cưỡng chế, tháo dỡ và giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ thực hiện thủ tục thu hồi). Song, thực tế từ năm 2008 đến thời điểm đề nghị cấp GCNQSDĐ, gia đình ông L tiếp tục làm nhà và sinh sống tại đây. Đồng thời, UBND thị trấn Đ và UBND huyện Đ đã xác nhận bằng văn bản gia đình ông L: sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở đã được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại các Quyết định số 411 và 412/QĐ-UBND ngày 01-4-2019.

[2.2]. Tại điểm c khoản 2 và điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định 43 của Chính phủ quy định về việc xử lý, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, quy định: “2. Trường hợp sử dụng đất lấn, chiếm đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các nông trường, lâm trường quốc doanh... thì thực hiện xử lý theo quy định như sau: c) Trường hợp lấn, chiếm đất và nay đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc làm nhà ở và không thuộc quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, xây dựng công trình hạ tầng công cộng thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”; “5. Người đang sử dụng đất ổn định trong các trường hợp quy định tại khoản 1, điểm a và điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều này mà không có tranh chấp thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định như sau: a) Trường hợp thửa đất có nhà ở thì diện tích đất ở được công nhận theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 của Nghị định này”.

[2.3]. Tại điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định 43 của Chính phủ, quy định: “2. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất ổn định được xác định căn cứ vào thời gian và nội dung có liên quan đến mục đích sử dụng đất ghi trên một trong các giấy tờ sau đây: b) Biên bản hoặc quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong việc sử dụng đất, biên bản hoặc quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong việc xây dựng công trình gắn liền với đất”. Như vậy, Quyết định số: 1212/QĐ-UBND-KTHT ngày 08-11-2007 của UBND huyện Đ “Về việc xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực xây dựng”, được xem xét là căn cứ để xác định thời điểm sử dụng đất ổn định của gia đình ông L theo quy định nêu trên của Nghị định 43.

[2.4]. Tại điểm c tiểu mục 2.4 mục 2 Phần I Kế hoạch 437 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc “*Quản lý và bố trí sử dụng 63.057ha đất có nguồn gốc lần, chiếm đất rừng từ ngày 01-7-2004 đến ngày 01-01-2010 thu hồi từ các nông, lâm trường giao về cho các địa phương quản lý và bố trí sử dụng*”, quy định như sau: “*Đối tượng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo mục đích đất ở: Là hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở trên đất và hiện tại có nhà ở và hiện tại không có nhà ở, đất ở nơi khác, có hộ khẩu thường trú tại địa phương, đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp và đất đó đã được quy hoạch là đất ở*”. Hội đồng xét xử xét thấy, cùng một nội dung đất có nguồn gốc lần, chiếm đất rừng có đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ, giữa Nghị định 43 của Chính phủ và Kế hoạch 437 của UBND tỉnh Đắk Nông có quy định khác nhau về thời điểm cơ quan có thẩm quyền thu hồi từ các nông, lâm trường giao cho địa phương quản lý, cụ thể: Điều 22 Nghị định 43 quy định thời điểm trước ngày 01-7-2014, Kế hoạch 437 quy định thời điểm trước ngày 01-7-2010. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 156 của Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định như sau: “*Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn*”. Ngoài ra, diện tích đất gia đình ông L đang sử dụng thuộc tiểu khu 1624, đã được UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi quyền sử dụng đất của Lâm trường Đắk Rung giao UBND huyện Đ quản lý tại Quyết định số: 212/QĐ-UB ngày 16-01-2003.

[3]. Từ những nội dung đã phân tích, nhận định nêu tại mục [2] nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L về việc hủy Công văn số: 145/UBND-TNMT ngày 03-12-2021 của UBND huyện Đ và không chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[3]. Về án phí : Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm; hoàn trả cho ông L 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính. Áp dụng điểm điểm b khoản 2 Điều 21; điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 22 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai

1.1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L đối với Quyết định số: 1212/QĐ-UBND-HTKT ngày 08-11-2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng.

1.2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L: Hủy Công văn số: 145/UBND-TNMT ngày 03-12-2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đ “*Về việc trả lời nội dung đơn đề nghị ngày 10-11-2021 của ông Nguyễn Văn L*”.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm Căn cứ Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án : Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm; hoàn trả ông Nguyễn Văn L 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0000189 ngày 01-11-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông

3. Quyền kháng cáo : Người khởi kiện và người bị kiện có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: Tờ thụ lý; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Đức Dương